TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 25/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ - TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

2. Ông Nguyễn Công Tân

- *Thư ký phiên toà*: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 64/2023/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXX-HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H – sinh năm 1991; Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Quả, sinh năm 1958 (đã chết); Con bà: Giáp Thị Hay, sinh năm 1956; Chồng: Nguyễn Văn Hiệp, sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Gia đình có năm chị em, bị cáo là con thứ ba;

-Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa);

***** Bị hại: Chị Nguyễn Thị Vân A - sinh năm 1979 (Có mặt)

Cư trú: Thôn 02, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Chúc Thị L, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn 02, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 (Vắng mặt);

Cư trú: Thôn 02, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Chị L và chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1983 (Có mặt)

Cư trú: thôn Tiến Sơn, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Gian

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang làm nghề môi giới bất động sản và thường xuyên sử dụng mạng xã hội facebook để đăng bài mua bán đất lên các hội nhóm giao dịch đất. Do có nhu cầu mua bán đất tại địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1979 trú tại thôn 2, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã tìm hiểu thì thấy thông tin kèm theo số điện thoại của H trên các hội nhóm giao dịch mua bán đất. Chị Vân A sử dụng số điện thoại 0367.029.910 đăng ký tài khoản zalo "Nguyễn Thị Vân A" kết bạn với tài khoản zalo "Nguyễn Thị H" đăng ký số điện thoại 0393.057.991 của Nguyễn Thị H để trao đổi về việc mua bán đất. Thời điểm này, H biết được thông tin chị Hoàng Thị Lan, sinh năm 1983 trú tại số nhà 15, ngõ 175, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang đang có nhu cầu bán lô đất số 24-LK3 Tộc khu dân cư Danh Thắng, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa với số tiền 878.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi tám triệu đồng) (chị Lan nhận ủy quyền bán lô đất trên từ chị La Thị Hà, sinh năm 1984 trú tại phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang). Ngày 11/6/2022, H nhắn tin qua tài khoản zalo cho chị Vân A biết về thông tin lô đất trên. Sau khi trao đổi, chị Vân A thống nhất để H đứng ra đặt cọc giúp chị mua lô đất trên và hoàn thiện các thủ tục, giấy tờ; đồng thời chị Vân A chuyển số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) từ số tài khoản 105002602179 mang tên NGUYEN THI VAN ANH mở tại ngân hàng Viettinbank đến số tài khoản 0731000833397 mang tên NGUYEN THI HAU mở tại ngân hàng Vietcombank. Sau khi nhận được tiền, cùng ngày, Nguyễn Thị H đã chuyển số tiền 130.000.000 đồng đến số tài khoản 109005042201 mang tên HOANG THI LAN mở tại ngân hàng Viettinbank để đặt cọc mua lô đất trên (giữa H và chị Lan có viết hợp đồng đặt cọc). Sau khi đặt cọc để mua lô đất trên, H khai có người hỏi mua lại lô đất đó với số tiền 1.010.000.000 đồng (Một tỷ không trăm mười triệu đồng) (người mua này đến nay H không nhớ tên tuổi, địa chỉ). H tiếp tục trao đổi với chị Vân A và được chị Vân A đồng ý. Ngày 12/6/2022, H chuyển số tiền 100.000.000 đồng (là số tiền mà người mua lô đất số 24-LK3 đặt cọc) từ số tài khoản 0731000833397 mang tên NGUYEN THI HAU mở tại ngân hàng Vietcombank đến số tài khoản 105002602179 mở tại ngân hàng Viettinbank mang tên NGUYEN THI VAN ANH. H thỏa Tận với chị Vân A sau khi giao dịch thành công thì chị Vân A trả cho H số tiền môi giới mua bán lô đất trên là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Đến ngày 21/6/2022, việc mua bán lô đất trên được hoàn thành. Theo thỏa Tận giữa H và chị Vân A, sau khi trừ đi tiền công H môi giới mua bán đất thì chị Vân A sẽ được nhận lại số tiền lãi bán lô đất số 24-LK3 nêu trên là 147.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Tuy nhiên, sau đó, H không thanh toán số tiền

trên cho chị Vân A mà theo H khai, H dùng số tiền đó để đi đầu tư đất, do Ta lỗ nên chưa trả lại được cho chị Vân A.

Cũng trong khoảng thời gian này, thông qua trang thông tin của Công ty đấu giá Hợp danh Đại Dương Group trên mạng xã hội facebook, H biết được có cuộc đấu giá tại khu dân cư Trại Hồng Tộc xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang sẽ diễn ra vào ngày 25/6/2022 nên ngày 14/6/2022, H đã chụp ảnh thông tin về cuộc đấu giá rồi gửi qua tài khoản zalo cho chị Vân A biết đồng thời H trực tiếp xuống khu dân cư Trại Hồng, quay video vị trí khu đất để chị Vân A xem. Sau khi tìm hiểu thông tin về cuộc đấu giá trên do H cung cấp, chị Vân A đã nói chuyện và bàn bạc với chị Chúc Thị L, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 cùng trú tại thôn 2, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để cùng nhau góp tiền nhờ H đứng ra mua hồ sơ và làm thủ tục đấu giá đất. Chị Chúc Thị L chuyển cho chị Vân A số tiền 160.400.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) để đặt cọc và mua hồ sơ đấu giá đối với 02 lô đất; chị Nguyễn Thị T chuyển cho chị Vân A số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) để đặt cọc và mua hồ sơ đấu giá đối với 01 lô đất. Ngày 21/6/2022, chị Vân A chuyển số tiền 280.900.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu chín trăm nghìn đồng, bao gồm 900.000 đồng là tiền phí mua hồ sơ) từ số tài khoản 105002602179 mở tại ngân hàng Viettinbank mang tên NGUYEN THI VAN ANH đến số tài khoản 0731000833397 mang tên NGUYEN THI HAU mở tại ngân hàng Vietcombank (trong đó có số tiền do chị L, chị T chuyển cho chị Vân A và có 40.000.000 đồng của chị Vân A để đấu giá 01 lô đất chung với H). Sau khi chuyển tiền cho H thì chị Vân A có trao đổi với H là nhờ H đi đấu giá lô đất số 31, 32 Tộc phân lô số 1 với giá đấu dự kiến lần lượt là 479.678.900 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm đồng) và 487.689.900 đồng (Bốn trăm tám mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn chín trăm đồng) theo đúng yêu cầu của chị T và lô đất số 23, 24 Tộc phân lô số 1 thì H được quyền quyết định giá đấu nhưng chỉ được chênh so với giá khởi điểm không quá 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền do chị Vân A chuyển, H không thực hiện việc mua hồ sơ và đặt cọc để đấu giá như đã thỏa Tận mà cùng ngày 21/6/2022, H đã chuyển 03 lần với tổng số tiền 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng) từ số tài khoản 0731000833397 mang tên NGUYEN THI HAU mở tại ngân hàng Vietcombank đến số tài khoản 0937153817 mang tên NGUYEN NGOC HAN mở tại ngân hàng VPBank. Sau đó, đến ngày 25/6/2022, sau khi cuộc đấu giá kết thúc, H nhắn tin cho chị Vân A thông báo về kết quả không trúng đấu giá đối với 04 lô đất 23, 24, 31, 32 Tộc phân lô số 1 của khu dân cư Trại Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế đồng thời nói rằng khoảng 01 tuần sau thì Công ty đấu giá Hợp danh Đại Dương Group sẽ chuyển trả lại tiền đặt cọc. Tuy nhiên, sau đó, chị Vân A nhiều lần yêu cầu

H chuyển trả lại số tiền đã đặt cọc để chuyển trả lại cho chị L và chị T thì H lấy nhiều L do khác nhau để trì hoãn việc trả tiền. Không lấy lại được số tiền trên nên ngày 30/01/2023, Chị Vân A có đơn tố cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa.

Tại Cơ quan điều tra, H thừa nhận có việc chị Vân A nhờ H môi giới mua bán lô đất số 24-LK3 Tộc khu dân cư Danh Thắng, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa và có việc nhận số tiền 280.900.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu chín trăm nghìn đồng) từ chị Vân A để tham gia đấu giá tại khu dân cư Trại Hồng Tộc xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế nhưng không thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Vân A. H khẳng định sau khi nhận được tiền của chị Vân A, H trực tiếp đi mua hồ sơ đấu giá, trực tiếp chuyển số tiền 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) từ số tài khoản 0731000833397 mang tên NGUYEN THI HAU mở tại ngân hàng Vietcombank đến số tài khoản của Công ty đấu giá Hợp danh Đại Dương Group (bao gồm 280.000.000 của chị Vân A chuyển và 40.000.000 đồng của H), trực tiếp tham gia đấu giá đối với 04 lô đất số 23, 24, 31, 32 Tộc phân lô số 1 khu dân cư Trại Hồng. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành xác minh tại Công ty đấu giá Hợp danh Đại Dương Group thì không có ai tham gia đấu giá đối với 04 lô đất số 23, 24, 31, 32 Tộc phân lô số 1 khu dân cư Trại Hồng mang tên Nguyễn Thị H như H đã trình bày đồng thời làm việc với những người tham gia đấu giá ngày 25/6/2022 đối với 04 lô đất trên đều xác định không biết Nguyễn Thị H là ai, không tham gia đấu giá hộ ai tên là Nguyễn Thị H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành xác minh, sao kê toàn bộ giao dịch của các số tài khoản: 0731000833397 mang tên NGUYEN THI HAU mở tại ngân hàng Vietcombank, 105002602179 mở tại ngân hàng Viettinbank mang tên NGUYEN THI VAN ANH và 0937153817 mang tên NGUYEN NGOC HAN mở tại ngân hàng VPBank. Kết quả thể hiện có việc chị Nguyễn Thị Vân A chuyển tiền đặt cọc để H tham gia đấu giá đất nhưng H không chuyển cho Công ty đấu giá Hợp danh Đại Dương Group như H khai nhận mà H chuyển tiền cho Nguyễn Ngọc Hân, sinh năm 2000 trú tại Ấp Bình Ninh, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Vân A có giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa 01 Vi bằng ghi nhận các nội dung tin nhắn zalo giữa tài khoản zalo của chị Nguyễn Thị Vân A và tài khoản zalo của Nguyễn Thị H liên quan đến hành vi phạm tội của H do Văn phòng Thừa phát lại quận Nam Từ Liêm thực hiện. Cơ quan điều tra đã lưu vào hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo: Nguyễn Thị H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/5/2023.

* Về trách nhiệm dân sự: chấp nhận sự tự nguyện của chị Vân A không xem xét buộc bị cáo H phải bồi thường cho chị khoản tiền nào khác nữa.

- Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo H phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 285.000.000đ chị đã trả cho chị Vân A thay H.

*Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, Model TA1034, IMEI1: 358980091158155, IMEI2: 358980096158150 (đã được niêm phong).

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H là bà Ong Thị Thanh có quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo có ý thức khắc phục H quả và đến nay đã cùng gia đình trả cho bị hại được số tiền là 285.000.000đ. Tại phiên tòa người bị hại đã xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị HĐXX xử dưới khung hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa,Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số: 67/CT – VKS - HH ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo: Nguyễn Thị H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội không oan. Nguyễn Thị H đã lợi dụng mối quan hệ quen biết và sự tin tưởng của chị Vân A để nhận tiền đi đấu giá cho chị Vân A tại khu dân cư Trại Hồng Tộc xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang diễn ra vào ngày 25/6/2022. Sau khi nhận ủy quyền và nhận tiền từ chị Vân A thì H đã không thực hiện đấu giá đất mà H dùng số tiền chị Vân A chuyển cho H là 280.900.000đ để đầu tư đất ở nơi khác mà không tiến hành mua hồ sơ đăng ký đấu thầu, nộp đặt cọc các lô đất mà chị Vân A đã ủy quyền cho H. Sau khi thời gian đấu giá kết thúc H vẫn tiếp tục lừa dối chiếm đoạt số tiền 280.900.000đ của chị Vân A bằng cách nói chưa lấy được tiền do nhầm tài khoản để chị Vân A tiếp tục tin tưởng bị cáo. Hành vi của H là nguy hiểm và liều lĩnh, bị cáo đã cố ý thực hiện chiếm đoạt số tiền của chị Vân A với thủ đoạn gian dối và phạm tội đến cùng. Bản thân H là người không có kinh nghiệm về đấu giá đất vì bị cáo có khai ngoài việc nhận ủy quyền đấu giá của chị Vân A thì H chưa từng đấu giá đất bao giờ nhưng H vẫn tự tin nhận lời đấu giá đất cho chị Vân A và làm môi giới đất khi bản thân H không có kiến thức và được đào tào về lĩnh vực này. Đây đang là vấn đề xã hội quan tâm khi thị trường bất động sản bị thổi giá với những chiêu trò của những người môi giới, là một nguyên nhân làm cho thị trường bất động sản bị náo loạn, không phản ánh đúng thực trạng nhu cầu sử dụng đất trên thị trường. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố Nguyễn Thị H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3]. Về tính chất hành vi: Hành vi của Nguyễn Thị H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội. Do đó, cần phải xử L nghiêm bị cáo để răn đe và giáo dục, phòng ngừa loại tội phạm này là có căn cứ.

[4] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, HĐXX thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

* Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân tốt ;

*Tiền án, tiền sự: Không;

- Xét về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

- Xét về T tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo H sau khi được trình bày và giải thích đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo cùng gia đình đã bồi thường 285.000.000đ cho chị Vân A nên cần áp dụng điểm s, b khoản 1 Điều 51 BLHS cho

bị cáo là có căn cứ. Bị cáo có bố đẻ tham gia quân ngũ và tại phiên tòa người bị hại đã đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo H nên cần áp dụng T tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là có căn cứ.

Từ đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy hành vi của H cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo Nguyễn Thị H ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội là cần thiết. Bị cáo H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Vân A xác nhận đã được H và gia đình bồi thường cho chị số tiền là 255.000.000đ và tại phiên tòa chị xác nhận ngày 24/8/2023 chị T (Chị gái của bị cáo) tiếp tục bồi thường cho chị số tiền là 30.000.000đ. Chị xác định tổng cộng bị cáo H đã bồi thường cho chị được 285.000.000đ và chị không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho chị bất cứ khoản tiền nào khác. HĐXX nhận thấy, đây là sự tự nguyện của chị Vân A nên HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo H đối với chị Vân A nữa là có căn cứ.

Chị Nguyễn Thị T là chị gái của Nguyễn Thị H tại phiên tòa xác nhận việc chị tự nguyện thay bị cáo H bồi thường cho chị Nguyễn Thị Vân A số tiền 285.000.000đ. Chị tự nguyện không yêu cầu HĐXX xem xét buộc bị cáo H phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị số tiền trên. HĐXX nhận thấy, đây là sự tự nguyện của chị T nên không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Chiếc điện thoại Nokia T giữ của bị cáo H không phải là công cụ phạm tội nên cần tuyên trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, Model TA1034, IMEI1: 358980091158155, IMEI2: 358980096158150 là có căn cứ nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí HSST và bị cáo H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm khoản 3 Điều 175 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Thị H 06 (Sáu) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2023.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Vân A không yêu cầu HĐXX buộc bị cáo H phải trả cho chị khoản tiền bồi thường nào khác nữa.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo H phải có nghĩa vụ trả tiền cho chị số tiền: 285.000.000đ

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia,

Model TA1034, IMEI1: 358980091158155, IMEI2: 358980096158150 (đã được niêm phong). Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Bắc giang;*
- *VKSND huyện Hiệp Hòa;*
- *Cơ quan điều tra Hiệp Hòa;*
- *Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa;*
- *Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;*
- *Bị hại, đại diện bị hại;*
- *Bị cáo.*
- *Lưu.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hương Lan